

# Truyện Không Tên

Bùi Ngọc Tấn

Chị Sợi cho rằng mọi người trong ngõ Ánh Hồng đều biết rõ công việc của chị. Với chị, đó cũng là một nghề, một nghề như những nghề khác dù nó bị mọi người khinh bỉ. Đào ôi. Ai khinh thì cứ việc. Chị có cần người ta trọng đâu. Chị cần tiền. Để nuôi mẹ già nằm liệt sáu bảy năm nay. Để có cái và vào miệng. Để có tý phần san bồi lên mặt, dầu đi làn da đen đũi nhăn nheo, cặp môi tái nhợt của mình. Để có thể mua một bộ cánh mới khi bộ cánh chị mặc trên người đã mòn, sờn, bạc, khiến chẳng ai còn muốn nhìn chị. Chị còn cần tiền để phòng khi mẹ chị nằm xuống. Ít nhất cũng phải có bộ áo quan. Chị đã dành dụm mua được mấy tấm gỗ cốp pha, đã nhờ người cưa cắt sẵn nhưng chưa ghép mộng, mấy mét vải diềm bâu để liệm cho cụ. Tất cả cất trên gác lửng. Cả vải. Cả gỗ. Không thể để dưới gầm giường. ở đó phân gio, nước giải của mẹ chị nằm ồm liệt giường hôi thối lắm.

Chị cũng đã tích được một ít tiền, cứ định sẽ không bao giờ đụng đến, nhưng rồi vẫn cứ phải lấy ra tiêu. Bởi vì có khi cả tuần lễ không bán được hàng, lại chẳng có một người khách nào đến nhà chị. Chị Sợi có một mẹ hàng bán các thứ linh tinh ở đầu hẻm: ầm nước chè, gói thuốc Lào, bao thuốc lá, lọ ô mai, gói bánh bích quy. Mùa nóng chị bán cả bia hơi. Khổ nỗi là chị chẳng thể nào cạnh tranh nổi với các hàng quán san sát gần đó. Họ có lầu quán. Họ có cái bán mái nhô ra. Họ có cả căn nhà mặt tiền của họ. Hàng của họ trông vui mắt, sạch sẽ, sang trọng, nhiều loại, mới tinh, đầy vẻ mời chào. Chứ không như hàng của chị. Vạ ra vĩa hè thì chớ, lại còn bụi bặm, bạc phếch, cũ kỹ. Không biết bao Vinataba của chị bóc bán được chưa mà vỏ bao đã nhợt ra hết cả.



Để làm bớt đi vẻ nghèo nàn tiều tụy của mẹ hàng, chị Sợi đã ngồi lảnh ra một nơi, cách xa cái đám phồn hoa kia. Khách của chị cũng muốn như thế. Đó là những người ăn xin. Vâng. Những người ăn mày là khách hàng chủ yếu của chị. Những người này cũng muốn có một lúc dừng chân sau khi đã rạc cẳng trên các vỉa hè. Những người này cũng muốn trở lại làm người, cất đi trong chốc lát bộ mặt nhăn nhó đau khổ của mình khi đi ăn xin. Họ cũng muốn chuyện trò đôi câu một cách bình đẳng ngang hàng với những người không phải là ăn xin như họ. Họ cũng muốn ăn một cái bánh bích quy, cũng muốn lấy cái điều cày của chị kéo một hơi cho đã, rồi chiêu một ngụm nước chè trước nụ cười tán thưởng của chị. Sang hơn thì làm một điếu Vinataba. Để rồi lại đi.

Chị Sợi quen rất nhiều ăn mày. Chị biết có những người đi ăn mày để có tiền bó cái bạc hè. Để lảng nốt góc sân còn dở dang. Để thêm vào xây cái bể. Chị biết có những người ăn xin vì không muốn làm nghề gì khác. Nhiều người trong số họ là những người tình chốc lát của chị. Cô điểm già, xấu, nhăn nheo, gầy gò còn có thể có khách nào ngoài đám ăn mày.

Người ta đi tới, ngồi xuống, uống chén nước chị rót và khẽ nháy mắt, hát hàm về phía trong hẻm. Chị khẽ gật. Người ấy đi. Đi thẳng hè phố để rồi lát nữa mới quay lại. Chị Sợi thu xếp tất cả hàng họ vào thúng, bưng về nhà, đổ chậu phân nước giải dưới gầm giường bà mẹ, rồi đi tắm rửa bằng xà phòng thơm, lại còn xịt vào người, xịt vào giường bà mẹ, xịt lên gác lửng tí nước hoa rẻ tiền, kéo tấm ri đô che khuất một phía chiếc giường có người mẹ đang nằm khô như một cái xác nặng mùi hôi thối tỏa ra. Chị đã làm mọi cách để mẹ chị luôn trong trạng thái sạch sẽ nhất. Chị khoét chiếu, khoét giát giường đặt chậu bên dưới. Quần của cụ, chị cắt khâu lấy mà không một hăng thời trang nào có thể nghĩ ra. Nó chỉ có một mảnh vải ở đằng trước che kín bụng và dính vào hai ống. Tuy vậy cũng chẳng thể nào tránh được mùi hôi. Cũng may, người khách mới đến có thể nghĩ rằng đó không phải là mùi trong nhà chị. Bởi vì ngay trước nhà chị, phía bên kia con hẻm là một cái nhà xí công cộng. Nó dài đến non chục mét, phân, nước giải, nước mưa ngập ngụa ra đến sát hẻm. Mùi nó còn nặng hơn nhiều, nhất là những hôm có gió mạnh. Nhờ cái nhà xí công cộng mà chị Sợi cảm thấy yên tâm khi có khách. Thứ nhất là vấn đề mùi như đã nói. Thứ hai, có nó nên không có những nhà bên kia đường hau hau nhìn sang. Cả một quãng dài, chỉ có một cánh cổng duy nhất là nhà chị. Những nhà liền bên, phía trong và phía ngoài đều xây tường cao, tìm mọi cách quay ngõ ra hướng khác. Quãng hẻm nhà chị thật vắng vẻ. Thăng hoặc ai có việc đi qua đấy, đều nín thở cầm mặt bước cho nhanh.

Từ vỉa hè phố chính, chị bưng thúng hàng về, mở khóa cổng nhà chị trong cái hẻm không một bóng người và người bạn tình tới sau cũng vậy. Anh ta chỉ khẽ đẩy cánh cổng gỗ, bước vào rất nhanh và cũng rất nhanh khép cánh cổng gỗ lại, chị chỉ việc đi ra, cài chốt cửa, thì thào: "Vào đi, vào đi". Thế là xong. Yên tâm. Chắc

chấn chẳng một ai nhìn thấy. Chị không xấu hổ. Nhưng chị sợ. Chị sợ người ta sẽ xúc chị xuống trại 26 là trại cải tạo gái điếm và nếu vậy thì mẹ chị ai trông? Vì tuy rằng chị là điếm thật nhưng có như những cô điếm khác đâu. Họ trẻ trung, xinh đẹp, đắt khách, sang trọng, hái ra tiền. Khách đến nhà chị năm thì mười họa, lại là thứ khách mạt hạng, tiền kiếm được cho mỗi lần đi khách của chị có đáng là bao! Cho nên những người không biết thì ái ngại cho chị về cái nhà xí công cộng mênh mông trước cửa, còn chị, chị cảm ơn nó. Và chị đâm lo khi nghe mong manh rằng đang có chủ trương phá đi cái nhà xí ấy. Chị còn nghe nói hai hộ làm ăn gì đó một ở phường, một ở quận sẽ chia đôi khu đất ấy, làm nhà tầng ở đó. Thật nguy. Chị sẽ bị dồn vào bước đường cùng. Sống bằng gì? Làm ăn ra sao khi đối diện với nhà chị là hai gia đình lúc nào cũng người ra người vào tấp nập? Rồi chị lại tự nhủ. Thôi, ngày nào biết ngày ấy. Phải hết sức tận tụy. Tương lai còn khó khăn. Thế này là tốt lắm rồi. Được đến đâu hay đến đó. Biết đâu mà lo trước.

Thực ra chị Sợi có chi tiêu một khoản nào gọi là hoang phí đâu. Cứ gọi là những khoản bất hợp pháp cũng không. Làm hôm nay nhưng luôn nghĩ tới ngày mai. Ngay trong một năm cũng có hai đợt ế khách. Trừ dịp Tết ra không kể, cứ đến ngày mùa là thành phố vắng bóng ăn mày. Họ trở về quê hương, gặt rồi cấy hái. Chỉ đến lúc nông nhàn, họ mới rời làng ra đi. Quãng thời gian ấy chị sống chỉ bằng cái mẹt hàng, bán cho những chú bé đánh giày hay những khách bộ hành đi ngang qua. Nên bí lắm chị mới rút từ số tiền dành dụm được ra một ít để chi tiêu. Thế giới của chị Sợi là thế giới ăn mày nên chị rất hiểu họ. Có ông ăn mày giả làm người tỉnh T, chị bảo không phải. Người ở đây thôi. Người tỉnh T, không nói giọng ấy, có muốn nghe tiếng vùng T không, tôi nói cho mà nghe. Lại còn anh nói lỡ độ đường. Chị bảo đừng nói thế. Cứ nói là đi ăn xin. Lỡ độ đường gì mà hôm nào cũng lỡ độ đường. Xấu gì chuyện phải đi ăn xin. Ăn mày là ai, ăn mày là ta... Nghe chuyện chị, những người ăn mày ngồi chung quanh cái thúng của chị thấy tự tin hơn. Họ cười mở cùng chị, quý chị rồi dần dần đi cùng chị từ vỉa hè phố chính vào nhà chị trong ngõ thối.

Trong số những người chồng hờ ấy, chị đặc biệt yêu quý một anh ăn mày trẻ, còn ít tuổi hơn chị. Anh ta đến với chị không như người đến với gái làng chơi. Chị có thể nói thật với anh tất cả. Ví như khi hai người đã đi qua bức ri đờ che cái giường có bà cụ già nằm giả cách ngủ, trèo lên gác lửng và khi anh đã nắm tay chị, chị bảo:

- Anh có tiền đưa em vài đồng, em ra ngoài kia ăn cái gì tí đã. Em chưa ăn. Đói quá.

Anh đưa tiền ngay. Bởi vì chính anh đã khuyên chị tuyệt đối không đụng đến số tiền dành lo ma chay cho cụ. Để anh một mình trên gác lửng, chị cầm tiền anh đưa, mở cổng đi. Một lát sau chị về mang theo cho anh một cái bánh mì và một bát gân bò cùng với bạc nhạc hằm, gọi là món nhừ.

- Anh ăn đi. Hôm nay họ nấu hơi mặn, nhưng ngon lắm. Em ăn hai suất. Húc như cầu.

Sau khi yêu nhau bên những tấm ván quan tài còn để mộc và chưa ghép mộng, bao giờ anh cũng nán lại trò chuyện, hỏi chị về diễn biến bệnh tật của bà cụ, công việc của chị, còn chị thì ngắm nghía cái chân khoèo của anh, cái chân mà chị biết rằng trước đây nó cũng lành lặn, bình thường như cái chân bên kia, chỉ vì giả què lâu quá, nên đã thành què thật. Anh đã kể cho chị nghe chuyện chân anh. Còn chị kể cho anh chuyện mẹ chị. Khi bị ngã gãy xương hông, nằm liệt, ba năm đầu cụ hát. Ba năm sau cụ chửi. Và một năm nay cụ yên lặng. Mỗi khi có khách lên gác lửng cùng chị, cụ nhắm mắt giả cách ngủ. Anh thương chị. Chị thương anh. Chính anh đã mượn cưa, bào ở đâu về cưa, bào, đo, cắt mộng mấy tấm gỗ cốp pha, ráp thành cái áo quan cho cụ. Và cũng chính anh, dù què một chân cũng đã bắc ghế trèo lên, xây thêm hai hàng gạch pa panh tường bao cho nó cao thêm, chắn bớt cái hơi nhà xí tạt vào.

Người thứ hai chị Sợi yêu quý là một phụ nữ. Một bà già. Bà cụ Mít. Đó là một bà già thấp bé, lại còng, mặt chẳng chít vết nhăn, chẳng biết bao nhiêu tuổi nữa. Chính bà Mít cũng không biết mình bao nhiêu tuổi. Hôm ấy, chị dọn hàng, ngồi từ sáng đến trưa mà chẳng bán được một hào. Vết hết tiền trong người mua được một bát cơm, một bát canh suông định ăn thì bà Mít đến chia tay xin.

Đang cầm đũa, chị hạ xuống, thành thật:

- Bà ơi! Con không còn một hào nào trong người. Có ít tiền lẻ mang đi để trả lại cho khách, mua được bát cơm, bát canh này đây, bà ăn đi.

Bà ăn mày toan bước đi tiếp. Nhưng chị Sợi đã kéo tay bà:

- Bà ngồi xuống đây. Bà ăn đi. Con mời bà thật đấy.

Bà cụ ăn. Thế là từ đấy quen nhau. Thỉnh thoảng trên đường đi ăn xin, bà lại ghé qua chỗ chị. Bà móc trong bị ra khi quả chuối, khi quả cam, lúc nắm xôi và kể lai lịch những món ăn sang trọng ấy của bà. Ai cho. Ai thương người. Ai xởi lời. Ai xua đuổi. Nhà nào làm giỗ, cho bà cả bát miến thừa mà không mang về đây được. Bà cũng kể cho chị biết vì sao bà phải đi ăn xin. Bà ở vùng Hà Nam, Phong Cốc. Anh con trai duy nhất của bà a

dưa với bọn xấu trong làng đi ăn trộm lợn. án xử hai năm. Trong tù bị bọn đầu gấu đánh chết. Người con dâu bỏ đi lấy chồng, để lại cho bà hai đứa cháu gái, đứa chín tuổi, đứa bảy tuổi.

- Bây giờ một đứa lên tám, một đứa lên mười rồi cô ạ. Vài năm nữa, chúng nó lớn khôn là tôi không lo gì nữa. Tôi có chết cũng không ân hận.

Một lần bà Mít đến, nắm lấy bàn tay chị:

- Em ơi. Chị nhờ em một cái này được không.

Bà ngập ngừng. Chị Sợi không hiểu chuyện gì. Nhưng rõ ràng là một việc hệ trọng, rất hệ trọng đối với bà.

- Giúp chị với em nhé. Chị tin ở em.

Thì ra bà muốn gửi chị tiền. Tiền là vàng, là cuộc sống của hai đứa cháu cô út của bà ở quê. Chúng còn bé lắm. Chúng mồ côi, chúng mong bà. Chúng cần tiền của bà. Bà phải nuôi chúng. Chúng chưa thể tự kiếm sống được, chưa thể tự lo liệu được. Để nhiều tiền trong người, bà sợ. Suốt ngày đi bộ rạc cẳng mà đêm cứ ngủ chập chờn. Nên nghe chừng thấy nặng nặng hầu bao, bà phải mang tiền về quê. Bà nói với chị rằng bà cũng muốn về quê lắm để được nhìn mặt chúng nó. Để nằm ngủ với chúng. Để bà ôm chúng. Để chúng ôm bà. Để nấu một bữa cơm nóng, bà cháu ngồi ăn, đơm đơm xơi xơi. Để tắm rửa giặt giũ cho chúng nó. Để xem hai chị em có quần tùm thương yêu bảo ban nhau mà sống khi bà vắng nhà không. Về quê sung sướng là thế nhưng lại tốn kém, mất ngày mất buổi, ảnh hưởng tới số tiền kiếm được.

- Thoạt đầu tôi lo nên cứ phải về nhà luôn, chứ bây giờ cũng đỡ rồi. Nghe chừng chị em cũng biết thân biết phận, thương yêu nhau. Bà con xóm làng cũng thương, qua lại trông nom bảo ban. Tôi cũng yên lòng. Với lại còn khỏe ngày nào phải cố ngày ấy cô ạ. Chứ tôi nghe trong người tôi biết, sức cạn lắm rồi. Ngộ nhờ nằm đây thì khổ cả bà, cả cháu.

Bà bật cười:

- Cháu cô còn biết cuốc vườn, trồng rau, lại nuôi được một con gà mái đẻ. Chuyển trước tôi về cứ nhất định luộc trứng cho bà ăn.

Chị Sợi nhận những đồng tiền bà gửi. Những đồng tiền giống những đồng tiền chị nhận từ tay những vị khách ăn mày của chị: Nhàu nát quần queo bẩn thỉu, rồi loại tiền hai trăm, ba trăm, họa hoàn lắm mới có tờ giấy một nghìn. Những tờ giấy bạc không biết đã qua tay bao nhiêu người đã bạc thếp, thẫm đen, dẫm mồ hôi, mỡ và ghét bẩn, nhưng nó vẫn là tiền, là mồ hôi nước mắt, là cuộc sống. Chị nắm chặt tay bà:

- Bà yên tâm. Tiền bà gửi con không suy suyển một xu.

Bà Mít rân rân:

- Cô phúc đức quá. Cầu trời Phật phù hộ độ trì cho cô.

Chính chị Sợi chảy nước mắt. Vì cảnh ngộ của bà. Vì hai đứa bé gái mồ côi ở một nơi xa mà chị chưa hề biết mặt. Chị chảy nước mắt vì đây là tất cả niềm tin to lớn của ba con người còn khốn khổ hơn cả chị đặt vào nơi chị khiến chị tự hào và trách nhiệm của chị thấy nặng nề. Chị không có quyền phụ lòng tin cao cả ấy.

Chị Sợi đã quen với những món tiền bà cụ Mít gửi, với nét mặt tin cậy pha lẫn biết ơn, sung sướng của bà cụ ăn mày già khi bà trao tiền cho chị, những món tiền nhỏ nhoi, khi hai chục ngàn sau lại thêm bốn cái túi đựng bánh kẹo bằng ni-lông. Bà cụ gửi chị tất cả. Đó là cái vải liệm của bà, những cái túi bọc bàn chân bàn tay cho bà khi bà chết. Chị nhìn bà, mãi mới nói được một câu:

- Bà ơi. Bà cẩn thận thế hở bà.

- Chẳng biết ông giờ còn để sống bao lâu nữa cô ạ. Đi qua chỗ người ta đang xây nhà. Vỏ bao xi-măng nhiều quá. Nói khó mãi, người ta thương, cho hai bao. Thế là mới nghĩ đến túi ni-lông. Cứ chuẩn bị trước đi là vừa cô ạ. Ngộ nhờ đừng một cái, ông giờ ông ấy bắt mình đi, các cháu cô còn dại lắm, chúng nó biết xoay xở làm sao. Cái chiếu cũng không biết mua đâu. Chẳng lẽ lại lấy chiếu nằm của chúng nó. Với lại giấy xi-măng này tốt hơn chiếu đấy cô ạ. Định xin mấy cái bao dứa nhưng người ta không cho. Mua thì không có tiền. Bao giấy cũng tốt chán.



Chị thần thờ nhìn theo bà cụ ăn mày đi trong gió bắc hun hút mà thấy thương cho mình, thương cho bà, thương cho những kiếp người khổ cho đến lúc chết. Rồi lại nghĩ đến mẹ. Dù sao mẹ chị cũng còn sung sướng hơn bà Mít. Mẹ chị còn có mấy tấm gỗ cốp pha, mấy mét diêm bầu. Có lẽ chị cũng phải kiếm mấy cái túi ni-lông phòng xa như bà Mít! Mùa rét bao giờ cũng là thời gian gay go của chị. Hàng họ ế ẩm. Khách đến nhà cũng ít. Bù lại với đám ăn mày, mùa rét là mùa cười xin, mùa bốc mả. Trong khi hiểu, hỷ, người ta rộng rãi với ăn mày.



Bà cụ Mít vẫn thỉnh thoảng tới chỗ chị để cho chị hòn xôi, miếng thịt. Bà kêu rét và gửi chị thêm một ít tiền. Chị bảo bà đã gửi bốn lần tiền rồi sao không mang về cho các cháu kéo chúng nó mong, đã lâu rồi bà chưa về nhưng bà Mít nói:

- Tôi cố thêm ít ngày nữa. Rồi về ở với chúng nó một thời gian. Ngoài giêng tôi mới ra. Bà cháu xa nhau lâu quá rồi. Lại còn phải cố mua cho mỗi đứa một bộ quần áo mới mặc Tết.

Chị Sợi kiểm kê số tiền bà Mít gửi trong những đợt ấy. Chị khoe với anh què hôm anh đến với chị:

- Xem em nhiều tiền không này!

Anh què bảo:

- Lần cuối bà ấy đến gửi là cách nửa tháng rồi à? Thế thì bà ấy sắp quay lại đây.

Chị cũng nghĩ vậy. Mỗi lần bà Mít gửi tiền cách nhau khoảng chục ngày. Chỉ ngày một ngày hai, bà sẽ về cầm chỗ tiền này cùng với số tiền bà mới xin được đem về quê nuôi cháu. Cả hai cùng mừng cho bà. Họ hình dung ra hai đứa cháu bà vui sướng như thế nào khi bà về, chia ra cho mỗi đứa một bộ quần áo mới. Họ cũng mong bà xin được nhiều và sớm về đây lấy chỗ tiền bà gửi, bởi vì những đợt gió bắc giá lạnh thỉnh thoảng đi kèm mưa phùn tê cóng khiến chị Sợi cũng thấy buốt cả đầu óc và phải nghỉ bán hàng.

Nhưng cả tháng sau bà Mít vẫn không quay lại. Chị Sợi biết rằng có chuyện chẳng lành nhưng vẫn hy vọng được thấy dáng người nhỏ còng còng của bà trong tấm ni-lông vá víu chống gậy, khoác bị bước tới. Chị chưa chờ ai đến như vậy. Lo lắng. Hy vọng. Tuyệt vọng. Chắc chắn bà Mít đã chết ở đâu rồi!

Chị Sợi kiểm lại số tiền bà Mít gửi một lần nữa. Rồi gấp những tờ giấy xi-măng, những túi ni-lông. Cho tất cả vào một cái túi xách. Bây giờ chị không chờ bà Mít nữa. Chị chờ anh què đến. Chị bảo anh:

- Bà Mít chết thật rồi. Anh phải giúp em. ở đây trông nom, cơm nước, rửa ráy cho mẹ em vài ngày. Em phải đi đây.

- Em biết quê bà ở đâu mà tìm?

- Cứ về Hà Nam, Phong Cốc hỏi. Thế nào cũng ra. Hỏi dân. Hỏi tòa án.

Phải đem chỗ tiền này về cho hai đứa trẻ mồ côi. Phải thực hiện nguyện ước của bà cụ, kể cả việc mua hai bộ quần áo mới cho chúng nó.

Buổi sáng hôm ra đi, từ biệt mẹ, từ biệt anh què, bước tới cửa chị sửng lại: một dãy xe máy sáng loáng dựng ở đầu hẻm, một đám người đi ủng đang cầm thước, cầm dây, lội vào khu nhà xí ngập ngựa đo và ghi chép. Tim chị thất lại vì lo. Đúng là người ta sắp xây nhà tầng ở trước cửa nhà chị! Nhưng chị không có thời gian dừng lại. Phải đi ngay kéo lữ mất chuyến tàu...

*Ngã Sáu Một ngày chủ nhật 27-7. Mưa*

**Bùi Ngọc Tấn**